

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 202/2019/HS-ST
Ngày 21 tháng 11 năm 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Châu Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Doãn Đức Hùng

Ông Nguyễn Huy Giáp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Kiều.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:197/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Tổng Phi H, sinh ngày 14/9/1979, tại Đồng Nai. HKTT và nơi cư trú : kp T C V, tt D G, huyện T N, tỉnh Đ N; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn:9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tổng Thành H (đã chết) và bà Lâm Thị H (đã chết); có vợ tên Trần Thị Thu T, sn 1980 (Đã ly hôn) và có 01 người con nhỏ sinh năm 2001. Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang ngày 18/7/2019, hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Trảng Bom. (Có mặt)

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp T B, xã B M, huyện T B, tỉnh Đ N. (vắng mặt)

2. Chị Đặng Thị Hiếu K, sinh năm 1998. Địa chỉ: ấp Q P, xã Q T, huyện T B, tỉnh Đ N. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp C Đ, xã C G, huyện T B, tỉnh Đ N. (vắng mặt)

2. Anh Lộc Hoàng T, sinh năm 1985. Địa chỉ: xóm N D, thị trấn C C, huyện Đ H, tỉnh T N. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 17/7/2019, Tống Phi H đi bộ vào khu dân cư thuộc ấp T B, xã B M, huyện T B tìm tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 00 giờ ngày 18/7/2019 H đi đến trước nhà của anh Nguyễn Xuân T thì phát hiện xe mô tô hiệu Majesty biển số 60M5-8608 của anh T đang dựng ở trong sân nhà, công khóa nên H trèo qua cổng vào trong sân rồi dùng kim bẻ gãy ổ khóa cổng, lén lút dắt xe mô tô biển số 60M5-8608 ra đường sau đó giật đứt dây điện ổ khóa xe rồi nổ máy điều khiển xe đi đến ấp H B, xã G Đ, huyện T B thì bị người dân nghi ngờ báo Công an xã Giang Điền bắt giữ. Công an xã Giang Điền đã phối hợp với Công an xã Quảng Tiến kiểm tra hành chính phòng trọ của H tại nhà trọ của bà Phạm Thị M thì phát hiện, thu giữ vật chứng. Công an xã Giang Điền đã lập hồ sơ ban đầu bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Tống Phi H còn khai nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/5/2019 Tống Phi H đi bộ vào khu dân cư của ấp Q P, xã Q T, huyện T B tìm người dân có tài sản sơ hở để trộm cắp, đến khoảng 22 giờ H đi đến khu nhà trọ của ông Trần Văn T thì phát hiện xe mô tô hiệu Honda Wave RS biển số 60B8-152.14 của chị Đặng Thị Hiếu K đang để ở hành lang nhà trọ trước cửa phòng trọ số 2, H lén lút dắt xe mô tô biển số 60B8-152.14 ra đường dùng đoản và cờ lê phá khóa xe rồi nổ máy điều khiển xe đi về TP. Biên Hòa. Trên đường đi H dừng xe mở ngăn chứa đồ dưới yên xe ra thì thấy có 01 Giấy phép lái xe hạng A1, 01 Chứng minh nhân dân và 01 Thẻ sinh viên (tất cả đều mang tên Đặng Thị Hiếu K), H vứt bỏ Thẻ sinh viên của chị K trên đường, còn Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe hạng A1 của chị K thì Hùng cất giữ. Sau đó H mang xe mô tô trộm cắp được đến khu vực thuộc phường Bình Đa, TP. Biên Hòa bán cho 01 người đàn ông tên là H (không rõ nhân thân, lai lịch) được 2.000.000 đồng.

- Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Majesty biển số 60M5-8608, số máy FMH-056741, số khung 2TT-056741; 01 cái đoản bẻ khóa bằng thép; 01 cái kim; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1010 màu xanh; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60K2-3026; 01 Sổ hộ khẩu tên Bùi Phú C; 01 Giấy phép lái xe tên Đặng Thị Hiếu K; 03 Chứng minh nhân dân (mang tên Đặng Thị Hiếu K, Lê Kiều O, Bùi Thị Hồng L); 06 thẻ ATM các loại (mang tên Vo Thanh Dong, Loc Hoang Tinh, Trieu Thi Bao, Tong Phi Hung và Lau Du Tien).

Ngày 23/7/2019, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Trảng Bom kết luận tài sản do H trộm cắp gồm: Xe mô tô nhãn hiệu Majesty biển số 60M5-8608 trị giá 800.000 đồng, xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS biển số 60B8-152.14 trị giá 10.000.000 đồng .

Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Tống Phi H. Ngoài ra Tống Phi H khai nhận còn thực hiện 2 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

- Vụ thứ 1: Khoảng 23 giờ một ngày đầu tháng 4/2019 Tống Phi H đi bộ lang thang đến một dãy nhà trọ (không rõ địa chỉ) ở xã P T, TP. B H, tỉnh Đ N thì phát hiện xe mô tô (dạng xe wave màu xanh, không nhớ biển số) đang để ở hành lang nhà trọ nên H đột nhập vào trộm cắp xe mô tô nói trên mang đến khu vực gần bờn nước thuộc phường B Đ, TP. B H, tỉnh Đ N bán cho 01 người đàn ông tên là H

(không rõ nhân thân, lai lịch) được 600.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh, thông báo cho Cơ quan CSĐT Công an TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để điều tra theo thẩm quyền.

- Vụ thứ 2: Khoảng 17 giờ một ngày cuối tháng 6/2019 Tống Phi H đi bộ lang thang đến khu vực gần chợ S M thuộc ấp S M, xã B S, huyện T B thì phát hiện xe mô tô (dạng xe Dream, màu nâu, không nhớ biển số) đang để gần lề đường phía trước chợ S M không có người trông coi, H đã trộm cắp xe mô tô nói trên đưa đến khu vực gần bờ nước thuộc phường B Đ, TP. B H, tỉnh Đ N bán cho 01 người đàn ông tên là H (không rõ nhân thân, lai lịch) được 600.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan CSĐT đã phối hợp với Công an xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom tiến hành xác minh và ra thông báo truy tìm người bị hại nhưng đến nay chưa tìm thấy. Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 217/CT/VKS - HS ngày 30 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố Tống Phi H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt các bị cáo :

Tống Phi H từ 12 đến 14 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

- Xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cái đoản bẻ khóa bằng thép, 01 cái kim, 01 cái cờ lê cỡ 8-12 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1010 màu xanh là công cụ, phương tiện mà bị cáo thực hiện phạm tội.

+ Đối với xe mô tô hiệu Majesty biển số 60M5-8608, số máy FMH-056741, số khung 2TT-056741 qua điều tra xác định do anh Nguyễn Xuân T làm chủ sở hữu. Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho anh T.

+ Đối với Giấy phép lái xe hạng A1 và Chứng minh nhân dân mang tên Đặng Thị Hiếu K qua điều tra xác định do chị Đặng Thị Hiếu K làm chủ sở hữu nên Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị K.

+ Đối với Sổ hộ khẩu (tên chủ hộ là Bùi Phú C) và Chứng minh nhân dân mang tên Bùi Thị Hồng L, có liên quan tới một vụ án trộm cắp tài sản xảy ra tại TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại Sổ hộ khẩu cho ông Bùi Phú C và trả Chứng minh nhân dân mang cho bà Bùi Thị Hồng L đồng thời thông báo cho Cơ quan CSĐT Công an TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu biết để điều tra theo thẩm quyền.

+ Đối với Chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60K2-3026, mang tên Thái Thị H, CMND mang tên Lê Thị Kiều O, thẻ ATM mang tên Võ Thanh Đ, 02 thẻ ATM mang tên Loc Du T, 01 thẻ ATM mang tên Triệu Thị B , Cơ quan CSĐT tách ra giữ lại để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

+ Đối với Thẻ ATM của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam mang tên Loc Hoang Tinh đứng tên chủ tài khoản. Qua điều tra Tống Phi H khai Thẻ ATM nói trên H có được là do đã cầm cố của anh Lộc Hoàng T, Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh thì anh T thừa nhận như nội dung H đã khai nên đề nghị Tòa án tuyên trả lại cho Tống Phi H.

+ Đối với Thẻ ATM của Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) mang tên Tong Phi Hung, quá trình điều tra xác định do bị cáo Tổng Phi H đứng tên chủ tài khoản, đề nghị Toà án tuyên trả lại cho H

- Phần dân sự: Chị Đặng Thị Hiếu K yêu cầu bị cáo Tổng Phi H phải bồi thường 10.000.000 đồng, bị cáo H đồng ý bồi thường nhưng không có khả năng bồi thường, đề nghị Toà án tuyên buộc Tổng Phi H phải bồi thường cho chị K 10.000.000 đồng.

Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau, với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 18/5/2019 tại ấp Q L, xã Q T, huyện T B, bị can Tổng Phi H đã có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô biển số 60B8-152.14 trị giá 10.000.000 đồng của chị Đặng Thị Hiếu K và ngày 18/7/2019, ấp T B, xã B M, huyện T B, bị can Tổng Phi H đã có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô biển số 60M5-8608 trị giá 800.000 đồng của anh Nguyễn Xuân T; Tổng giá trị tài sản mà Tổng Phi H đã chiếm đoạt của anh T chị K là 10.800.000 đồng.

Hội đồng xét xử dựa trên kết luận giám định và lời khai của bị cáo do đó, có đủ căn cứ kết luận vi phạm nêu trên của bị cáo Tổng Phi H về tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Do vậy việc xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc là cần thiết, ngoài việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống tôn trọng pháp luật còn nhằm tuyên truyền giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật.

[2]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ là bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm i điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo cho phù hợp. Tình tiết tăng nặng không có.

[3]. Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[4] Về biện pháp tư pháp:

Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 cái đoạn bẻ khóa bằng thép, 01 cái kìm, 01 cái cờ lê cỡ 8-12 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1010 màu xanh là công cụ, phương tiện mà bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô hiệu Majesty biển số 60M5-8608, số máy FMH-056741, số khung 2TT-056741 qua điều tra xác định do anh Nguyễn Xuân T làm chủ sở hữu. Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho anh T.

Đối với Giấy phép lái xe hạng A1 và Chứng minh nhân dân mang tên Đặng Thị Hiếu K qua điều tra xác định do chị Đặng Thị Hiếu K làm chủ sở hữu nên Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị K.

Đối với Sổ hộ khẩu (tên chủ hộ là Bùi Phú C) và Chứng minh nhân dân mang tên Bùi Thị Hồng L, có liên quan tới một vụ án trộm cắp tài sản xảy ra tại TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại Sổ hộ khẩu cho ông Bùi Phú và trả Chứng minh nhân dân mang cho bà Bùi Thị Hồng L đồng thời thông báo cho Cơ quan CSĐT Công an TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu biết để điều tra theo thẩm quyền.

Đối với Chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60K2-3026, mang tên Thái Thị H, CMND mang tên Lê Thị Kiều O, thẻ ATM mang tên Võ Thanh Đ, 02 thẻ ATM mang tên Loc Du T, 01 thẻ ATM mang tên Triệu Thị B, Cơ quan CSĐT tách ra giữ lại để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

Đối với Thẻ ATM của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam mang tên Loc Hoang Tinh đứng tên chủ tài khoản. Qua điều tra Tống Phi H khai Thẻ ATM nói trên Hùng có được là do đã cầm cố của anh Lộc Hoàng T, do đó cần tuyên trả lại cho Tống Phi H.

Đối với Thẻ ATM của Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) mang tên Tong Phi Hung, là tài sản của bị cáo nên cần trả về cho bị cáo.

- Phần dân sự: Chị Đặng Thị Hiếu K yêu cầu bị cáo Tống Phi H phải bồi thường 10.000.000 đồng, bị cáo Hùng đồng ý bồi thường, Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của bị cáo với người bị hại.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5]. Xét tính hợp pháp của các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015;

1) Tuyên bố: Bị cáo Tống Phi H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Tống Phi H :01(một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2019.

2) Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy 01 cái đoạn bẻ khóa bằng thép, 01 cái kim, 01 cái cờ lê cỡ 8-12 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1010 màu xanh (theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 01/11/2019 của cơ quan Thi hành án huyện Trảng Bom).

Trả lại cho Tổng Phi H 01 Thẻ ATM của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam mang tên Loc Hoang Tinh đứng tên chủ tài khoản (theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 01/11/2019 của cơ quan Thi hành án huyện Trảng Bom).

Trả lại cho bị cáo Tổng Phi H 01 Thẻ ATM của Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) mang tên Tong Phi Hung (theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 01/11/2019 của cơ quan Thi hành án huyện Trảng Bom).

3) Về dân sự: Áp dụng Điều 48- BLHS; Điều 589- BLDS năm 2015: Buộc bị cáo Tổng Phi H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) cho chị Đặng Thị Hiếu K.

Kể từ ngày chị K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả tiền thì hàng tháng bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4) Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5) Bị cáo, chị Kiên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai ;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Lê Châu Ngọc Hà